TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày: 27/05/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27/05/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXX-ST ngày 13/05/2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh năm 1993; tại Bắc Kạn; trú tại: Thôn KSl, xã BV, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị Q; bị cáo có vợ là Nông Thị Y, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/08/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên toà).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên toà).

- Bị hại: Chị Triệu Thị H, sinh năm 2001.

Trú tại: Xóm CT xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Tuấn T, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm BC, xã BV, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

(Chị H, ông T có mặt tại phiên toà)

- Người làm chứng:

+ Anh Lô Văn Kh, sinh năm 1999;

Trú tại: Xóm NL, xã XD, huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt tại phiên toà).

+ Anh Mã Văn H, sinh năm 1998;

Trú tại: TL, xã TL, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1998;

Trú tại: Xóm BS, xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Lâm Văn H, sinh năm 1995;

Trú tại: Xóm ĐĐ, xã BT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ma Văn M, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn NĐ, xã YH, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm (nay là tổ dân phố) H, xã (nay là phường) HT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Trịnh Như Q, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm (nay là tổ dân phố) H, xã (nay là phường) HT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh H, anh T, anh H, anh M, anh H, chị Q đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Triệu Thị H và Triệu Văn T có thời gian làm cùng công ty nên quen biết nhau. Đến khoảng tháng 02 năm 2021 thì hai người nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Sau thời gian tìm hiểu đến tháng 4/2021, chị H thấy không hợp nên đề nghị chia tay với T. T nhiều lần muốn níu kéo nhưng chị H không đồng ý và kiên quyết chia tay. Trong thời gian yêu nhau, chị H có cầm của T một thẻ ATM và một chứng minh thư nhân dân (khi chia tay chị H chưa trả lại giấy tờ này cho T). Sau khi chia tay với T chị H quen và nảy sinh tình cảm yêu đương với anh Lô Văn K. Sau đó, chị H chuyển đến ở với anh K tại phòng trọ thuộc xóm (nay là tổ dân phố) H, xã (nay là phường) HT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Buổi chiều ngày 26/4/2021,Triệu Văn T đi xe khách từ nhà xuống phòng trọ của T cũng ở tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T đến khu vực chân cầu vượt Quốc lộ 3 (mới) mua thức ăn và 01 con dao kiểu dao nhọn loại dao nhọn một lưỡi, có cán bằng gỗ, khi mua dao xong T gói vào một gói có bọc túi ni lông bên ngoài sau đó gài vào cạp quần, rồi đi tắc xi đến khu nhà trọ của chị H, mục đích là để lấy lại chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM. Khi đến khu vực phòng trọ của chị H,T rẽ vào phòng trọ của chị H để đòi chị H Giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM và nói chuyện với chị H về việc chị H đến ở với anh K. Khi vào phòng trọ gặp chị H, T rủ chị H ra ngoài nói chuyện, chị H đồng ý và rủ anh K đi cùng. Sau đó chị H, anh K và T đi ra ngoài khu vực gần cổng xóm (nay là tổ dân phố) H nói chuyện, chị H và T nói chuyện được khoảng 03 phút thì anh K bảo chị H về, chị H quay về thì T kéo tay chị H lại để nói chuyện. Anh K và T xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Lúc này có một số thanh niên từ trong khu vực xóm trọ xông ra dùng chân tay và gậy đánh T ngã xuống đất, T hoảng sợ chạy ngược về phía

phòng trọ, thấy vậy một số thanh niên đuổi theo để đánh T, T rút con dao trong người ra đâm về phía xung quanh mục đích để không bị đánh, lúc này chị H đứng ở gần đó bị T đâm trúng vào bụng và cẳng tay phải gây thương tích, sau đó T bỏ chạy ra phía ngoài cổng làng (nay là tổ dân phố) H thì bị một số người xông vào khống chế. Quá trình không chế T, do T cầm dao và co người lại nên con dao đã đâm vào bụng của T gây thương tích. Sau đó chị H được đưa đến Bệnh viện TW Thái Nguyên cấp cứu, điều trị từ ngày 26/4/2021 đến 18/5/2021 thì ra viện, còn T được đưa đến Bệnh viện C Thái Nguyên điều trị.

Hậu quả: Tại Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên thể hiện: Bệnh nhân Triệu Thị H bị thương tích được đưa vào Bệnh viện TW Thái Nguyên khám và điều trị. Lúc vào bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da xanh, niêm mạc nhợt, mạch nhanh nhỏ, khó bắt mạch quay, Vết thương vị trí đường trắng giữa trên và dưới rốn dài 15cm, thấu bụng, nội tạng và chảy máu nhiều qua vết thương, vết thương cẳng tay phải dài 7cm . Bệnh nhân được phẫu thuật và điều trị 22 ngày (từ ngày 26/4/2021 đến 18/5/2021) ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 365/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Triệu Thị H bị khâu vết thương gan; khâu vết thương thủng ruột non; khâu vết thương đầu tuỵ; khâu vết thương thủng dạ dày; hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT trung bình và 01 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 78% (Bảy mươi tám phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định số: 836/TgT ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Triệu Văn T bị tổn thương màng phổi (T), hiện tại có 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình và 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%; Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc.

Bản cáo trạng số: 56/CT- VKSPY ngày 21/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Triệu Văn T khai nhận: ... Ngày 26/4/2021 T đến phòng trọ của chị H để đòi chị H Giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM và nói chuyện với chị H về việc chị H đến ở với anh K. Khi vào phòng trọ gặp chị H, T rủ chị H ra ngoài nói chuyện, chị H đồng ý và rủ anh K đi cùng. Sau đó chị H, anh K và T đi ra ngoài khu vực gần cổng xóm (nay là tổ dân phố) H nói chuyện, chị H và T nói chuyện được khoảng 03 phút thì anh K bảo chị Hi về, chị Hi quay về thì T kéo tay chị H lại để nói chuyện. Anh K và T xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Lúc này có một số thanh niên từ trong khu vực xóm trọ xông ra dùng chân tay và gậy đánh T ngã xuống đất, T hoảng sợ chạy ngược về phía phòng trọ, thấy vậy một số thanh niên đuổi theo để đánh T, Thanh rút con dao trong người ra đâm về phía xung quanh mục đích để không bị đánh, lúc này chị H đứng ở gần đó bị T đâm trúng vào bụng và cẳng tay phải gây thương tích, sau đó T bỏ chạy ra phía ngoài cổng làng (nay là tổ dân phố) H thì bị một số người xông vào khống chế. Quá trình không chế T, do T cầm dao và co người lại nên con dao đã đâm vào bụng của T gây thương tích. T không nhằm vào vị trí nào trên người chị H để đâm và cũng không có mục

đích tước đoạt tính mạng của chị H, T mua dao là để dùng trong việc sinh hoạt, nấu ăn.

Người bị hại chị Triệu Thị H tại phiên toà xác định: Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2021 T có đến phòng trọ của chị và bảo chị trả lại chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM cho T, chị đồng ý. Tuy nhiên lúc đó có K và một số người bạn vào phòng của chị, chị có nghe thấy có người nói T: "Có một đứa con gái ở trong phòng, mày vào đó làm gì". Sau đó mọi người và T có lời qua, tiếng lại, sau đó T ra ngoài phòng trọ đợi chị. Chị đi tắm đến 21 giờ cùng ngày thì đi ra ngoài nói chuyện và mang theo chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM của T, chị rủ anh K đi cùng, Sau khi trả giấy tờ lại cho T thì hai người nói với nhau bằng tiếng dân tộc. T nói với chị: "Mày ở đây có biết tao như thế nào không", chị nói "Chỉ có tình nghĩa bạn bè thôi làm sao em biết được". K đứng cạnh nói với T bằng tiếng kinh: "Nói xong chưa để bạn ý còn về". Sau đó chị và T đi bộ về hướng phòng trọ thì T tiếp tục nói chuyện với chị và kéo chị lại, K thấy vậy thì tiếp tục bảo chị về và đẩy T ra thì T và K xảy ra du đẩy nhau. Chị thấy một số bạn của K chạy từ trong nhà ra, đồng thời có thấy 3 đến 4 thanh niên lạ mặt cũng có mặt ở đấy và lao về phía T, khống chế T. Chị tiếp tục đi về hướng phòng trọ của chị, đi được khoảng 7 bước chân thì thấy T vượt qua chị về bên phải, sau đó đứng đối diện chị, chị thấy T có vẻ hoảng loạn. Chị thấy có một số người nam giới, không biết những người này là ai và lao về phía T. Tay trái của T khua nhanh về phía trước thì chị thấy bụng chị và cánh tay phải của chị nhói đau, sau đó chị nhìn thấy trên tay trái của T đang cầm một con dao nhưng chị không rõ đặc điểm, sau đó chị choáng và đi bộ được khoảng 2 bước chân thì ngồi khuỵ xuống ôm bụng, thấy máu chảy nhiều từ bụng và cánh tay phải, sau đó chị bị choáng và không biết gì nữa.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị với số tiền 60.000.000 đồng, nhưng Thanh chưa bồi thường.

Kết thúc phầm thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Thanh từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối vi bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong mã số NS1 2007964 bên trong có 01 dao dài 29 cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, bản rộng 05 cm; 01 túi niêm phong mã số PS2 2015971 bên trong có gói ni lon giấy báo bám chất màu nâu nhạt, đã khô.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự cho bị cáo T.

Phần tranh luận: Bị cáo T không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bài luận cứ: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp

dụng cho bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất 08 (tám năm). Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Về án phí miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo T.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì. Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát đối đáp: Giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên toà anh Khiếu có mặt còn những người làm chứng khác vắng mặt. Tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và việc định tội đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 193 BLTTHS xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 26/4/202, tại khu vực xóm (nay là tổ dân phố) H, xã (nay là phường) HT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được chị H trả lại giấy chứng minh thư và thẻ ATM, bị cáo T đã hỏi và nói chuyện với chị H về một số chuyện riêng tư, thì bạn trai mới của chị H là anh K và bị cáo T có xảy ra lời qua tiếng lại với nhau, xô sát, ru đẩy nhau, sau đó T đã bị một số thanh niên là bạn của anh K lao vào đánh, T bỏ chạy và bị một số người đuổi theo. Do sợ bị đánh tiếp nên T đã dùng tay trái là tay thuận của T, rút dao nhọn dài 29cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, bản rộng 5cm đâm, khua về phía những người xung quanh nên trúng vào bụng và tay trái của chị Triệu Thị H, gây thương tích cho chị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể

là 78% (Bảy mươi tám phần trăm). Hành vi dùng dao của bị cáo T gây nên thương tích cho chị H được xác định là hành vi: Dùng hung khí nguy hiểm.

Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Triệu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số 56/CT- VKSPY ngày 21/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo Triệu Văn Thanh theo điều khoản viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 134 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khi nguy hiểm hoặc có thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

...

4) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này…"

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, hành vi đó cần được nghiêm trị.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xuất thân từ nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì một phút thiếu suy nghĩ, không kìm chế được bản thân đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường sức khoẻ của người khác, sau khi phạm tội bị cáo không thăm hỏi hay bồi thường gì cho bị hại, thể hiện việc chưa thật sự ăn năn hối cải. Xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 60.000.000đồng. Tại phiên toà bị hại thay đổi ý kiến và yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị số tiền 80.000.000đồng, bị cáo T

đồng ý. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và bị hại và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thoả thuận bồi thường này.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01túi niêm phong mã số NS1 2007964 bên trong có 01 dao dài 29 cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, bản rộng 05 cm; 01 túi niêm phong mã số PS2 2015971 bên trong có gói ni lon giấy báo bám chất màu nâu nhạt, đã khô là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Triệu Văn T. Xét thấy đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án. Nay nên bàn giao lại cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để trả lại cho bị cáo T.

[9]. Về án phí: Quá trình điều tra qua xác minh với chính quyền địa phương bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[10]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có một số đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng đánh bị cáo T tại khu vực đường giao thông thuộc xóm (nay là tổ dân phố) H, xã (nay là phường) HT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được những người này là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo T bị thương tích 10%. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T đều xác định nguyên nhân gây nên thương tích là do quá trình một số người khống chế T, T co người lại và tay T vẫn cầm dao nên đã tự gây thương tích cho mình. Bị cáo T không có ý kiến đề nghị gì. Nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2021.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn T 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Triệu Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Triệu Thị H số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo T không trả được khoản tiền bồi thường trên. Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số NS1 2007964 bên trong có 01 dao dài 29 cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, bản rộng 05 cm; 01 túi niêm phong mã số PS2 2015971 bên trong có gói ni lon giấy báo bám chất màu nâu nhạt, đã khô.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 09/5/2022).

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 095215510 mang tên Triệu Văn T.

(Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên có trách nhiệm bàn giao lại cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên 01 giấy chứng minh nhân dân số 095215510 mang tên Triệu Văn T do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 01/04/2019 để trả lại cho bị cáo T).

6. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thành phố Phổ Yên;
- UBND xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy